

Số: 142/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 3, ngày 08 tháng 4 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 65/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 2 năm 2022 về việc “Thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Lữ Huệ C, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 241/19A NĐC, Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú: 241/19A NĐC, Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 417/1 LVT, Phường C, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lữ Huệ C và ông Nguyễn Văn T có mối quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận căn cứ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 83/2012, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/8/2012.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lữ Huệ C và ông Nguyễn Văn T cùng xác định, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm sống. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cùng yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Hai bên thỏa thuận giao trẻ Nguyễn Bảo L sinh ngày 29/11/2019 và trẻ Nguyễn Gia L sinh ngày 29/01/2013 cho bà Lữ Huệ C trực tiếp giữ nuôi, ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi 02 trẻ 3.500.000 đồng/tháng (mỗi trẻ 1.750.000 đồng/tháng), thực hiện từ tháng 5/2022 cho đến khi 02 trẻ lần lượt thành niên.

[4] Về tài sản chung: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 31/3/2022, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lữ Huệ C và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thỏa thuận giao trẻ Nguyễn Bảo L sinh ngày 29/11/2019 và trẻ Nguyễn Gia L sinh ngày 29/01/2013 cho bà Lữ Huệ C trực tiếp giữ nuôi, ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi 02 trẻ 3.500.000 đồng/tháng (mỗi trẻ 1.750.000 đồng/tháng), thực hiện từ tháng 5/2022 cho đến khi 02 trẻ lần lượt thành niên.

Trường hợp ông Nguyễn Văn T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông Nguyễn Văn T còn chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự

Ông Nguyễn Văn T được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con trẻ, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp giữ nuôi hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về tài sản chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lữ Huệ C và ông Nguyễn Văn T phải chịu lệ phí việc Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng, nhưng được miễn trừ vào số tiền đã tạm nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006922 ngày 17/2/2022. Bà C, ông T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.3;
- UBND P.N, Q.B;
- Chi cục THADS Q.3;
- Các đương sự;
- Lưu: V.P, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mỹ Ngọc